

Số: 304 /BC-UBND

Duyên Hải, ngày 19 tháng 8 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020**

Thực hiện Công văn số 439/TTr-VP, ngày 09/8/2021 của Thanh tra tỉnh Trà Vinh về việc báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải báo cáo kết quả thực hiện nội dung đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 theo Quy định của Thanh tra Chính phủ (Bộ chỉ số đánh giá kèm theo Quyết định số 399/QĐ-TTCP, ngày 20/7/2021 của Thanh tra Chính phủ), thời gian báo cáo từ ngày 16/12/2019 đến ngày 15/12/2020, cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Thị xã Duyên Hải được thành lập theo Nghị quyết số 934/NQ-UBTVQH13, ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có 7 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 02 phường và 05 xã, diện tích tự nhiên 19.340,4 ha, dân số 13.458 hộ với 48.240 người (trong đó, đồng bào dân tộc khmer có 778 người chiếm 1,02% dân số), tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,86%, hộ cận nghèo chiếm 4,3%. Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải có 12 phòng chuyên môn và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực đã được quy định.

Thị xã Duyên Hải là một đô thị trẻ, tiềm năng đang trên đà phát triển của tỉnh Trà Vinh, điều kiện kinh tế hạ tầng, các công trình, dự án cũng được quan tâm đầu tư trên địa bàn như: Dự án nâng cấp mở rộng hạ tầng du lịch Biển Ba Động Tỉnh lộ 913 (nay là Quốc lộ 53B), Dự án Trung tâm nhiệt điện Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào Sông Hậu, Dự án điện năng lượng mặt trời Trung Nam, các Dự án điện gió và nâng cấp mở rộng nhiều tuyến đường nội ô thị xã,... Trong năm qua được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự hỗ trợ giúp đỡ của các Sở, ngành tỉnh, đặc biệt là sự quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, nên đời sống kinh tế - xã hội của Nhân dân được ổn định, từng bước được nâng lên, mặc dù trong năm qua tình hình dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp. Thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm. Hệ thống chính trị được kiện toàn, đoàn kết giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân được phát huy, góp phần vào việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thị xã ngày càng phát huy hiệu quả.

## **II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN**

#### **1.1. Đánh giá việc lãnh đạo chỉ đạo**

- Ủy ban nhân dân thị xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"; Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực"; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Ngoài ra, UBND thị xã Duyên Hải đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác giáo dục và tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến phòng, chống tham nhũng trong năm 2020. Xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng thường xuyên của UBND thị xã Duyên Hải.

#### **1.2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện**

- Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 16/3/2016 về thực hiện chiến quốc gia PCTN giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 21/02/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm, nhằm nâng cao nhận thức về chống tiêu cực, tham nhũng; Kế hoạch số 72-KH/UBND, ngày 27/11/2019 triển khai quán triệt Chỉ thị số 10-CT/TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND thị xã về phòng chống, tham nhũng, các cơ quan, đơn vị đã cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của đơn vị, ngành mình phụ trách.

- Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã phối hợp các ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, qua đó Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã có Quyết định số 01/QĐ-HĐPH, ngày 18/02/2020 ban hành kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải năm 2020. Chỉ đạo Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra phối hợp với phòng Tư pháp, Công an thị xã tổ chức tuyên truyền phổ biến Luật phòng, chống tham

những năm 2018 đến các xã, phường. Hình thức tuyên truyền chủ yếu thông qua các buổi hội nghị, sinh hoạt lệ các chi, tổ hội, câu lạc bộ, tổ tự quản,...

- Các đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao từng cơ quan, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng đến công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng theo tinh thần của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2020, Ủy ban nhân dân thị xã đã triển khai thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND xã Dân Thành; thanh tra việc chấp hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 tại Trung Tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã; thanh tra việc chấp hành Luật Tài chính, kế toán tại trường Trung học cơ sở Nguyễn Đăng. Đã kiến nghị xử lý về kinh tế xuất toán thu hồi về cho Ngân sách số tiền 124.854.926 đồng; đề xuất xử lý về hành chính kiểm điểm trách nhiệm 02 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 tập thể và 08 cá nhân.

- Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định của Thanh tra tỉnh như báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm.

## **2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

- *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch:* Đầu năm 2020, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thị xã đều xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng ngân sách, các nguồn huy động và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị theo dự toán được giao, đã thực hiện việc chọn đấu thầu công khai, minh bạch để tránh lãng phí, thất thoát; đảm bảo sử dụng trang thiết bị làm việc theo đúng định mức quy định theo Quyết định số 170/QĐ-TTg, ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Việc mua sắm các ban ngành thị xã, các xã, phường thực hiện theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải thường xuyên chỉ đạo rà soát, nắm lại quỹ đất công trên địa bàn thị xã, xem xét nhu cầu sử dụng giao đất, cho thuê đúng theo quy định pháp luật về đất đai.

- *Kết quả cải cách hành chính:*

+ Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Công tác rà soát thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện nghiêm túc. Công tác giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được thực hiện nghiêm túc và đúng quy định về thời gian, trình tự thủ tục theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Việc bố trí cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Việc niêm yết các thủ tục hành chính kịp thời; công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện giờ giấc làm việc nghiêm túc, đúng quy định.

+ Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; các ban, ngành thị xã, các xã, phường đã niêm yết công khai Quy tắc ứng xử tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện.

- *Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch, ngay đầu năm Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các ban, ngành, các xã, phường thị xã thực hiện đúng quy định điều hành về tiết kiệm chi ngân sách năm 2020.

- *Kết quả kiểm soát sung đột lợi ích:* Trong năm qua trên địa bàn thị xã Duyên Hải chưa xảy trường hợp sung đột lợi ích theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

- *Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:* Tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Quyết định số 368-QĐ/UBND, ngày 25/02/2020 về việc ban hành kế hoạch thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã năm 2020. Tuy nhiên năm 2020, Ủy ban nhân dân thị xã không có tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- *Kết quả kiểm soát tài sản thu nhập:* Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Năm 2020 thị xã không có thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập, do chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- *Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ:* Ủy ban nhân dân thị xã nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo các phòng, ban, ngành thị xã tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; nghiêm chỉnh thực hiện việc tiếp công dân, tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo đúng quy định; đề cao tinh thần trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được giao. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

### **3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng**

- *Kết quả phát hiện tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:* Cho đến nay chưa có vụ việc, hành vi tham nhũng nào xảy ra trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

- *Kết quả việc phát hiện xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Qua tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại - tố cáo đến nay không có vụ việc tham nhũng nào xảy ra trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

- *Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng:* Thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố giữa Viện kiểm sát, Thanh tra, Tòa án và Công an thị xã Duyên Hải căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi ngành trong công tác đấu tranh phòng, ngừa và tố giác tham nhũng, cho đến nay trên địa bàn thị xã Duyên Hải chưa xảy ra tham nhũng.

- *Kết quả việc phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra:* Qua kết luận 03 cuộc thanh tra hành chính, thanh tra trách nhiệm trong năm 2020, về kinh tế đã xử lý xuất toán thu hồi về cho ngân sách số tiền 124.854.926 đồng; về hành chính kiểm điểm trách nhiệm 02 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 tập thể, 08 cá nhân, qua kết quả thanh tra chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

### **4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng**

Nhìn chung, trong năm 2020 trên địa bàn thị xã Duyên Hải chưa phát hiện trường hợp nào tham nhũng xảy ra trên địa bàn nên không có thu hồi tài sản tham nhũng.

### **5. Điểm tự đánh giá công tác PCTN năm 2020**

Căn cứ Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn do Thanh tra Chính phủ ban hành, UBND thị xã Duyên Hải tự chấm điểm đạt: 49 điểm/100 điểm.

## **III. NHẬN XÉT, ĐỀ XUẤT**

### **1. Nhận xét**

- Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ giúp đỡ của các ngành chức năng tỉnh, đặc biệt là Thanh tra tỉnh; cùng với sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Từ đó chất lượng, hiệu quả trên các mặt công tác đã có những tiến bộ, chuyển biến tích cực. Cụ thể nhất là trên địa bàn thị xã Duyên Hải chưa xảy ra trường hợp tham nhũng.

- Công tác thanh tra được đổi mới, triển khai chủ động hơn, đã thực hiện đúng kế hoạch được phê duyệt, nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, kết

thúc nhanh gọn, kết luận rõ ràng, chính xác đúng quy định của pháp luật và có sự chỉ đạo giám sát chặt chẽ của người ra quyết định thanh tra, kiểm tra.

- Các ngành có sự chủ động phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương nhất là việc triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Từ khi Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 được ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, đã tạo điều kiện cho việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 ngày càng cụ thể, sát thực hơn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm chỉ đạo, nhưng từng lúc chưa được thường xuyên nhất là tuyên truyền trong Nhân dân, từ đó người dân chưa thực sự mạnh dạn tố giác, cung cấp thông tin những vấn đề liên quan đến tham nhũng.

## 2. Kiến nghị:

- Thường xuyên tổ chức, đào tạo, tập huấn, học hỏi kinh nghiệm, nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong công tác.

- Khi có văn bản mới liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng cần sao chép gửi kịp thời và hướng dẫn triển khai thực hiện đúng theo quy định.

- Cần quy định cụ thể rõ hơn Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cho địa phương và có tập huấn, hướng dẫn trong thực hiện công tác đánh giá.

Trên đây là Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020, Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải báo cáo đến Thanh tra tỉnh năm./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh (b/c);
- TT.TXU, TT.HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT.UBND thị xã (đ/b);
- Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã;
- Khối NC (Giang);
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Trường Giang



<b>NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>ĐIỂM</b>	
<b>TỔNG ĐIỂM CÁC PHẦN (A) + (B) + (C) + (D)</b>	<b>19/100</b>	
<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>	<b>8/20</b>	
<b>A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:</b>	<b>4/4</b>	
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	1	
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1	
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.	1	
A.1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1	
<b>A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>	<b>4/16</b>	
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	0	
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	0	
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN	4	
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	0	
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh	0	
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>	<b>11/35</b>	
<b>B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>	<b>11/30</b>	
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	8	
B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (Quy đổi từ điểm PAR index 2020)	0	
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	0	
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích	0	
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	0	
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	2	



B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của Thủ tướng Chính phủ	1	
<b>B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài Nhà nước</b>	<b>0/5</b>	
B.2.1 UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	0	
B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	0	
B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	0	
B.2.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	0	
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	0	
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT TRIỂN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>	<b>0/35</b>	
<b>C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>	<b>0/12</b>	
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát	0	
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	0	
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	0	
<b>C.2 Việc xử lý tham nhũng</b>	<b>0/20</b>	
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân	0	
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	0	
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng	0	
<b>C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng</b>	<b>0/3</b>	
<b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG</b>	<b>0/10</b>	
<b>D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính</b>	<b>0</b>	
<b>D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp</b>	<b>0</b>	





**PHỤ LỤC 2**  
**THUYẾT MINH TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
**CẤP TỈNH NĂM 2020**

<b>TÊN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>Điểm</b>	<b>CÁCH TÍNH ĐIỂM</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG</b>
<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>	<b>20</b>		<b>8</b>	
<b>A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:</b>	<b>4</b>		<b>4</b>	
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm	1	Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 16/3/2016; Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 21/02/2020;
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm	1	Quyết định số 01/QĐ-HĐPH, ngày 18/02/2020
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm	1	về ban hành kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải năm 2020; Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND thị xã tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn thị xã
A.1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1	Có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 1 điểm	1	
<b>A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>	<b>16</b>		<b>4</b>	



A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN	4		0	
A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai	1	(Số sở, ngành, huyện ban hành KH, VB triển khai/Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	0	Liệt kê các kế hoạch, văn bản của sở, ngành, huyện ban hành năm 2020 về xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN
A.2.1.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3	0	Liệt kê các báo cáo tổng kết, sơ kết của sở, ngành, huyện thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN năm 2020
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	4		0	
A.2.2.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	0	Liệt kê các kế hoạch, văn bản của sở, ngành, huyện ban hành năm hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN
A.2.2.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3	0	Liệt kê các báo cáo tổng kết, sơ kết của sở, ngành, huyện thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2020
A 2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục	4		4	

pháp luật về PCTN				
A.2.3.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, huyện ban hành KH, VB triển khai/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	1	Quyết định số 01/QĐ-HĐPH, ngày 18/02/2020 về ban hành kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải năm 2020; Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND thị xã tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn thị xã
A.2.3.2 Kết quả thực hiện	3	(Số sở, ngành, huyện báo cáo tổng kết, sơ kết/ Tổng số sở, ngành, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3	3	Liệt kê các báo cáo tổng kết, sơ kết của sở, ngành, huyện thực hiện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2020
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	2		0	
A.2.4.1 Ban hành kế hoạch	1	(Số sở, ngành, quận, huyện ban hành KH, VB kiểm tra, theo dõi/ Tổng số sở, ngành, quận huyện thuộc UBND tỉnh) x 1	0	Liệt kê các kế hoạch, văn bản của sở, ngành, huyện ban hành năm 2020 về kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN
A.2.4.2 Kết quả thực hiện	1	(Số sở, ngành, quận, huyện tổng hợp, báo	0	Liệt kê các báo cáo tổng kết, sơ kết

		cáo/ Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 1		của sở, ngành, huyện thực hiện về kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2020
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh	2	Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân tối thiểu mỗi tháng 1 lần, mỗi lần đạt 0.16 điểm.	0	<p>Liệt kê các Văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản tiếp dân của Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết, xử lý các phản ánh sau khi tiếp dân.</li> </ul>
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>	<b>35</b>	<b>CÁCH TÍNH ĐIỂM</b>	<b>11</b>	
B.1 Công tác phòng ngừa TN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	30		11	
B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	8	Mỗi sở, ngành, quận, huyện công khai thiểu 1 nội dung theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN 2018 bị trừ 0.2 điểm	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- QĐ số 63/QĐ-UBND, ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND thị xã về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020; Quyết định số 1362/QĐ-UBND, ngày 14/7/2021 của Chủ tịch UBND thị xã về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020</li> </ul>
B.1.2 Kết quả cải cách	2	Điểm số cải cách hành chính	0	

hành chính (PAR 2020)		do Bộ Nội vụ công bố (PAR index 2020). (Điểm PAR của UBND tỉnh năm 2020) x 2/100%		
B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	2	(Số sở, ngành, quận, huyện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC/ Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 2	0	Liệt kê các sở, ngành, quận, huyện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CD, TC trong năm 2020
B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích	6		0	
B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI	3	(Số sở, ngành, quận, huyện tổ chức rà soát Tổng số sở, ngành, quận, huyện thuộc UBND tỉnh) x 3	0	Liệt kê các sở, ngành, quận, huyện tổ chức rà soát XDLI năm 2020
B.1.4.2 Kết quả giải quyết XDLI	3	Giải quyết một vụ: Được tính 1 điểm Giải quyết hai vụ: Được tính 2 điểm Giải quyết từ ba vụ trở lên: Được tính 3 điểm.	0	Liệt kê các vụ việc XDLI đã được giải quyết năm 2020
B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	0	Lý do: Năm 2020, chưa ban hành đầy đủ các văn bản quy định về chuyển đổi vị trí công tác của CB CC VC.	0	
B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	6		2	
B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện	2	UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện: 2 điểm.	2	Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 21/02/2020 của UBND thị xã công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn thị xã Duyên Hải
B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu	2	(Số người KK/ Tổng số người phải KK) x 2	0	

B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN	2	(Số bản đã CK/ Tổng số BKK) x 2	0	
B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)	6		1	
B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2020	1	UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện Chỉ thị 10 năm 2020: 1 điểm	1	Kế hoạch số 72/KH-UBND, ngày 27/11/2019 của UBND thị xã Duyên Hải triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ
B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp	2	(Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý/ Tổng số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận) x 2	0	Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện Chỉ thị 10 của tỉnh trong năm 2020
B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	3	(Số người bị xử lý/ Tổng số người vi phạm) x 3.0	0	
<b>B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN</b> Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.	5		0	
B.2.1 UBND tỉnh ban hành VB hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ	1	UBND tỉnh có VB hướng dẫn thực hiện: 1 điểm	0	Liệt kê văn bản do UBND tỉnh ban hành

chức khu vực ngoài NN				
B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có xây dựng, thực hiện QTUX, cơ chế kiểm tra nội bộ/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1	0	Lập Phụ lục B.2: - Danh mục các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN. - Danh mục các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN đã thực hiện các tiêu chí: B.2.2.
B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có thực hiện công khai, minh bạch/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1	0	- Danh mục các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN đã thực hiện các tiêu chí: B.2.2.
B.2.4 Kết quả kiểm soát XDLI trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có kiểm soát XDLI, cơ chế kiểm tra nội bộ/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1	0	- Danh mục các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN đã thực hiện các tiêu chí: B.2.3.
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN	1	(Số DN, tổ chức khu vực ngoài NN có quy định chế độ trách nhiệm của người đứng đầu/ Tổng số DN, tổ chức khu vực ngoài NN trên địa bàn) x 1	0	- Danh mục các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN đã thực hiện các tiêu chí: B.2.4. - Danh mục các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN đã thực hiện các tiêu chí: B.2.5.
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>	<b>35</b>	<b>CÁCH TÍNH ĐIỂM</b>	<b>0</b>	
<b>C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>	<b>12</b>		<b>0</b>	
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.	4	{(Số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện) + (Số cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc giám sát thực hiện) + (Số cuộc thanh	0	- Liệt kê cụ thể các cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN. - Liệt kê cụ thể các cuộc thanh tra phát

		tra phát hiện TN/ Tổng số cuộc thanh tra thực hiện)}x4		hiện hành vi có dấu hiệu TN. - Liệt kê cụ thể các cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu TN. - Báo cáo kết quả giám sát năm 2020. - Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra năm 2020.
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	4	{(Số tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số tin phản ánh trong toàn tỉnh) + (Số đơn tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số đơn tố cáo trong toàn tỉnh)}x4	0	- Liệt kê cụ thể các tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN. - Liệt kê cụ thể các cuộc giải quyết tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN. - Báo cáo kết quả công tác xử lý tin phản ánh, giải quyết đơn tố cáo năm 2020.
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	4	{(Số vụ án TN được khởi tố/ Tổng số vụ việc liên quan TN (tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố)) + (Số vụ án QĐ truy tố TN/ Tổng số vụ án đề nghị truy tố liên quan TN) + (Số vụ án TN đưa ra xét xử/ Tổng số vụ án tiếp nhận liên quan TN)}x4	0	Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong năm 2020
<b>C.2 Việc xử lý tham nhũng</b>	<b>20</b>		<b>0</b>	
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng	5		0	



C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do đề xảy ra tham nhũng	2.5	(Số tổ chức bị xử lý KL hành chính do đề xảy ra TN/ Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng) x 2.5	0	- Liệt kê các tổ chức bị xử lý KL hành chính do đề xảy ra TN. - Liệt kê Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng.
C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng	2.5	(Số người có hành vi TN bị xử lý KL hành chính/ Tổng số người có hành vi TN đã phát hiện) x 2.5	0	- Liệt kê danh sách người có hành vi TN bị xử lý KL hành chính. - Liệt kê Tổng số người có hành vi TN đã phát hiện.
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	7.5		0	
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra	2.5	(Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN/ Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan TN) x 2.5	0	
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố	2.5	(Số người do Viện KS truy tố về hành vi TN/ Tổng số người có hành vi TN bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN) x 2.5	0	Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong năm 2020
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử	2.5	(Số người do Tòa án kết án tội phạm TN/ Tổng số người do Viện KS truy tố về hành vi TN) x 2.5	0	
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.	7.5		0	

			tham những có hiệu lực pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật hoặc báo cáo để cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng.	
<p>C.2.3.1 Hình thức khiển trách</p> <p>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</p>	2.5	<p>(Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý khiển trách/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5</p> <p>Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.</p>	0	- Liệt kê số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý khiển trách, cảnh cáo, cách chức để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
<p>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo</p> <p>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm)</p>	2.5	<p>(Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cảnh cáo/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5</p> <p>Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.</p>	0	- Liệt kê Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

<p>C.2.3.3 Hình thức cách chức</p> <p>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</p>	2.5	<p>(Số Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cách chức/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn) x 2.5</p> <p>Không có trường hợp xử lý: 0 điểm.</p>	0	
<p>C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng</p>	3	<p>(Số lượng tiền, tài sản TN được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện TN) x 3</p>	0	
<p><b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG</b></p>	10	<p><b>CÁCH TÍNH ĐIỂM</b></p>	0	
<p>D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính</p>	5	<p>(Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính) x 5</p>	0	<p>- Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp hành chính theo từng vụ việc.</p> <p>- Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính</p>
<p>D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp</p>	5	<p>(Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số</p>	0	<p>- Liệt kê số tiền, tài sản đã thu hồi qua biện pháp tư pháp</p>

	tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) bởi cơ quan thi hành án) x 5	theo từng vụ việc. - Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp tư pháp.
--	---	---



## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn thị xã Duyên Hải (Giai đoạn 3 từ năm 2016-2020)**

Thị xã Duyên Hải được thành lập theo Nghị quyết 934/NQ-UBTVQH13, ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01/8/2015.

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn thị xã như sau:

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích**

Nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của xã hội về tham nhũng, đây là một trong những chủ trương được Đảng, Nhà nước được quan tâm thực hiện thường xuyên trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhằm ngăn chặn đẩy lùi tệ nạn, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, phải nâng cao ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật, đồng thời tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện và xử lý tham nhũng; mỗi cán bộ, đảng viên phải ngăn chặn, đẩy lùi, loại bỏ điều kiện phát sinh tham nhũng và tự rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng làm cho bộ máy nhà nước trong sạch vững mạnh.

##### **2. Yêu cầu**

Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đặc biệt chú trọng quán triệt sâu rộng nội dung của Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và vai trò giám sát của nhân dân thông qua Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đối với đấu tranh chống tham nhũng. Tạo sự thống nhất cả trong nhận thức và hành động về công tác phòng, chống tham nhũng.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; tăng cường chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả và quy chế phối hợp công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các dấu hiệu, hành vi tham nhũng.

Phải cụ thể hóa nhiệm vụ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trong chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ, tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch và đổi mới công nghệ quản lý của các cơ quan nhà nước; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định; nâng cao năng lực phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản thất thoát; có quy chế bảo vệ và chính sách khen thưởng người tố cáo, phát hiện các hành vi tham nhũng.

## **II. Nội dung chủ yếu cần tập trung chỉ đạo thực hiện**

### **I. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Chiến lược và chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 3 ( khóa X); các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và các chương trình hành động, kế hoạch của các cơ quan cấp trên về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, gắn với thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để không ngừng nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng chống tham nhũng;

Tổ chức triển khai công tác phòng, chống tham nhũng trên phương tiện thông tin đại chúng, in ấn các tài liệu để phục vụ cho công tác tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn thị xã;

Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải nâng cao ý thức tự rèn luyện, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, nghiên cứu kỹ, nắm vững những nội dung quy định Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có biểu hiện, hành vi tham nhũng;

Không ngừng nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; thường xuyên kiểm tra trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi pháp luật và phục vụ nhân dân. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân thông qua Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội, Ban Thanh tra nhân dân trong việc phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức;

Xây dựng và triển khai thực hiện tốt cơ chế bảo vệ, chính sách khen thưởng người tố giác, phát hiện hành vi tham nhũng; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác phòng chống tham nhũng; đồng thời, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, gây rối nội bộ làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **2. Thực hiện các giải pháp của Chiến lược**

### **2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật:**

- Tăng cường kiểm tra nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngành huyện, các xã - thị trấn, đối với các lĩnh vực nhất là trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội;

- Minh bạch hóa quá trình soạn thảo, ban hành quyết định, văn bản hành chính gắn với cải cách thủ tục hành chính;

- Thực hiện cơ chế đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các Luật đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành;

- Công khai minh bạch các Quyết định trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; tiếp tục hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật.

### **2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ:**

- Phân công, phân cấp rõ ràng; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý; khắc phục tình trạng chồng chéo; quy định chức trách từng vị trí công tác, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và căn cứ vào việc thực hiện chức trách đó để đánh giá cán bộ, đảng viên;

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động chuyển đổi vị trí công tác nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên;

- Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng; tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện có hiệu quả các bước của cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; tăng cường giáo dục đức tính cần, kiệm, liêm, chính, không ngừng nâng cao nhận thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách khi để xảy ra tham nhũng;

- Thực hiện tốt việc công bố, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, viên chức, nhất là về minh bạch tài sản, thu nhập, việc thực thi công vụ ở những vị trí trực tiếp giải quyết các yêu cầu của công dân. Thực hiện tốt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2000; đẩy mạnh việc xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả về quy

tác ứng xử, đạo đức công vụ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, đảng viên và tăng cường giám sát việc thực hiện.

### **2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng**

- Thanh tra kết hợp với Ủy ban kiểm tra thị ủy, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của mọi tổ chức, cá nhân; xử lý nghiêm các hành vi hành chính, bảo đảm trật tự, kỷ cương pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội;

- Tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận của cơ quan Thanh tra; định kỳ kiểm tra việc thực hiện các kết luận sau thanh tra;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo trình độ lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng, nâng cao phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức làm công tác tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử;

- Xây dựng mới và kịp thời bổ sung hoàn thiện cơ chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tuyên truyền, tiếp nhận, xử lý thông tin, tố cáo về tham nhũng, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.

### **2.4. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia vào việc xây dựng chính sách, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá, các hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm;

- Áp dụng cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm, thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công;

- Tiếp tục cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước; tăng cường quản lý vốn, tài sản Nhà nước và nhân sự tại doanh nghiệp;

- Thực hiện nghiêm các quy định về tài chính, ngân hàng, thị trường vốn, thị trường lao động; quy định về thuế và thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân.

### **3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện**

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, triển khai và tổ chức thực hiện các giải pháp của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn thị xã;

- Công tác kiểm tra phải thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện các tồn tại, thiếu sót, kiến nghị khắc phục và xử lý nghiêm đúng theo quy định các trường hợp vi phạm.

### **4. Đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết Kế hoạch thực hiện Chiến lược:**

Định kỳ tổ chức đánh giá, tổng hợp báo cáo đúng theo quy định; kết thúc giai đoạn, tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm để đưa ra các giải pháp phù hợp triển khai tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.



### III. Tổ chức thực hiện

#### 1. Các giai đoạn thực hiện kế hoạch

Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn huyện được chia làm 03 giai đoạn:

##### 1.1. Giai đoạn trước khi thành lập thị xã Duyên Hải (2011-2016)

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 do UBND huyện Duyên Hải xây dựng kế hoạch.

##### 1.2. Giai đoạn 3 (từ năm 2016 đến năm 2020)

- Phát huy những kết quả đạt được, tập trung thực hiện những nhiệm vụ qua sơ kết các giai đoạn trước và yêu cầu của Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ thị xã lần thứ X.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã thực hiện trong giai đoạn trước, triển khai các giải pháp còn lại, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục đích, yêu cầu của Kế hoạch đề ra.

- Tổng kết Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng vào năm 2020.

#### 2. Trách nhiệm thực hiện

Căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thị xã về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn thị xã; Thủ trưởng các phòng ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - phường khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của từng cơ quan đơn vị và địa phương cho phù hợp với điều kiện thực tế triển khai thực hiện, phải xác định cụ thể công việc. Thực hiện tốt cơ chế tự kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn vi phạm, nơi nào để xảy ra tham nhũng, lãng phí thì Thủ trưởng nơi đó phải chịu trách nhiệm.

- Yêu cầu thủ trưởng các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - phường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã nắm kịp thời xử lý.

Giao Thanh tra thị xã chủ trì phối hợp với các ngành chức năng liên quan tăng cường thực hiện, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong đó tập trung trên những địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm, bức xúc. Bên cạnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các ngành, các xã - phường thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã nắm./.

**\*Nơi nhận:**

- BCĐ phòng, chống tham nhũng tỉnh (b/c);
- TT.TXU-HĐND thị xã (b/c);
- Thanh tra thị xã;
- Lưu VT.





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYN HẢI**

Số: 17/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Duyn Hải, ngày 21 tháng 02 năm 2020

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân thị xã Duyn Hải  
Ngày ký: 24-02-2020 08:37:42 +07:00

## **KẾ HOẠCH**

### **Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn thị xã Duyn Hải**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018; Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng"; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 06/KH-UBND, ngày 04/02/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Ủy ban nhân dân thị xã Duyn Hải xây dựng Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2020 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp PCTN, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng trong tất cả các lĩnh vực trên địa bàn thị xã Duyn Hải; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn vững vàng; tự giác chấp hành nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCTN, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành công tác PCTN và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp PCTN trên địa bàn thị xã theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN, đặc biệt là Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đối với công tác PCTN. Xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm về tình hình tiêu cực, tham nhũng ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mình theo đúng quy định.

## 2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về PCTN, lãng phí theo tinh thần Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 12/5/2009 của Chính phủ; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chỉ thị số 12/CT-TTg, ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 07/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Luật PCTN năm 2018 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, nhằm phát hiện các hành vi tham nhũng để kịp thời xử lý theo đúng quy định của pháp luật, ngăn chặn các hậu quả do hành vi tham nhũng gây ra.

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thị xã căn cứ Kế hoạch này và đặc điểm tình hình cơ quan, tổ chức, đơn vị mình mà xây dựng Kế hoạch PCTN năm 2020 và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đạt yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN, nhất là công tác phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các cá nhân, tổ chức có vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo bộ phận tham mưu của đơn vị xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020, nội dung bám sát vào kế hoạch này, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ đề ra các giải pháp và thời gian thực hiện cụ thể.

### 2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước như: Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Luật PCTN năm 2018 và các văn bản dưới luật (chú trọng tuyên truyền, phổ biến quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác PCTN).

- Đối tượng tuyên truyền: Tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân trên địa bàn thị xã Duyên Hải.

- Về hình thức tuyên truyền: Tùy theo đặc điểm tình hình, nhiệm vụ được giao để chọn hình thức tuyên truyền cho phù hợp.

### **3. Thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng**

#### **3.1. Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; thời gian, thời điểm, nội dung, hình thức công khai theo quy định của Luật PCTN và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tham mưu UBND thị xã quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc địa bàn thị xã.

- Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị (có thể nêu đối tượng và thời gian kiểm tra phải cụ thể rõ ràng). Quyết định tự kiểm tra, Kết luận tự kiểm tra gửi về Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã để làm tài liệu minh chứng phục vụ cho báo cáo đánh giá công tác PCTN của UBND thị xã.

- Tổng hợp báo cáo kết quả tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị (báo cáo riêng hoặc có thể lồng ghép với báo cáo công tác PCTN năm 2020 về UBND thị xã (qua Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã).

#### **3.2. Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các văn bản liên quan đến chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành. Tham mưu UBND thị xã thường xuyên kiểm tra việc xây dựng và thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã.

- Các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phải thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ và đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo áp dụng có hiệu quả vào hoạt động của cơ quan. Hàng năm có xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

#### **3.3. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức**

- Về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg, ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV, ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; các quy định những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm do Trung ương và Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành.

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 1194/QĐ-UBND, ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Kế hoạch số 50/KH-UBND, ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình.

- Về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức: Tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời theo dõi, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

#### **3.4. Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện việc minh bạch tài sản, theo đúng quy định tại Luật PCTN, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ xây dựng kế hoạch cụ thể việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập cho việc bổ nhiệm, cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật đối với người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn thị xã. Báo cáo kết quả về UBND thị xã để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã tham mưu UBND thị xã chỉ đạo công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kê khai và xác minh tài sản, thu nhập năm 2020; tổng hợp, dự thảo báo cáo trình UBND thị xã xem xét báo cáo về trên theo quy định.

#### **3.5. Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng**

- Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật PCTN; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 28-CT/TU, ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong hệ thống chính trị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện các Quyết định, Kết luận sau thanh tra, kiểm tra; Quy định số 05-QĐ/TXU, ngày 24/10/2016 của Ban Thường vụ Thị ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

- Định kỳ các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm điểm, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng. Giao Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra tham mưu UBND thị xử lý người có hành vi tham nhũng theo thẩm quyền và báo cáo kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo quy định.

### **3.6. Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán**

- Về cải cách hành chính: Cơ quan, tổ chức đơn vị tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30C/NĐ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; thực hiện kiểm soát các thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết kịp thời các công việc của dân, doanh nghiệp; tăng cường cơ sở, vật chất, nơi làm việc, trang thiết bị của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo theo quy định; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong đó chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính, đạo đức công vụ; thực hiện nghiêm việc thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ và giải quyết thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.

- Về thực hiện phương thức thanh toán: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 291/2006/QĐ-TTg, ngày 29/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020 tại Việt Nam; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

## **4. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng**

### **4.1. Công tác tự kiểm tra nội bộ**

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tự kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý nhằm ngăn ngừa và kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

### **4.2. Công tác Kiểm tra, thanh tra**

Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã tiến hành kiểm tra, thanh tra theo đúng kế hoạch năm 2020 đã được UBND thị xã phê duyệt. Hoạt động thanh tra, kiểm tra tập trung vào việc phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật (nếu có); kiến nghị về những sơ hở, bất cập trong quá trình thực hiện nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác cải cách hành chính, PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tự thanh tra hoặc tự kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN mang tính chuyên đề, xác định trọng tâm nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý các tập thể và cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc.

Các cơ quan không có tổ chức thanh tra trực thuộc có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (kiểm tra ít nhất 01 đơn vị trực thuộc trong phạm vi quản lý) để xem xét đánh giá và có biện pháp nhằm bảo đảm việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về PCTN của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý. Kế hoạch gửi về Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra chậm nhất ngày 19/02/2020 để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã.

#### **4.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi tham nhũng**

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 13/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm các vụ việc có liên quan đến tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật.

#### **4.5. Công tác điều tra, truy tố, xét xử**

- Công an thị xã; Viện kiểm sát nhân dân thị xã; Tòa án nhân dân thị xã tăng cường phối hợp, đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố và xét xử, đảm bảo không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; đồng thời tập trung giải quyết dứt điểm các vụ án tồn đọng theo đúng quy định của pháp luật. Định kỳ báo cáo kết quả điều tra các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí về UBND thị xã để tổng hợp.

- Công an thị xã, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã, Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã thực hiện tốt Quy chế phối hợp, Quy định về phối hợp liên ngành trong phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra kiến nghị khởi tố trên địa bàn thị xã.

Giao cơ quan Kiểm tra - Thanh tra phối hợp, trao đổi thông tin với Tòa án nhân dân thị xã về tình hình, kết quả xét xử các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí trên địa bàn thị xã; tham mưu tổng hợp báo cáo theo quy định.

#### **5. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thị xã**

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục nhân dân và hội viên, đoàn viên các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; xem xét kiến nghị và giải quyết kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã; tạo điều kiện tốt cho công tác giám sát hoạt động đối với các cơ quan Nhà nước và việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

#### **6. Thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020**

Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 16/3/2016 của UBND thị xã Duyên Hải về thực hiện chiến lược quốc gia PCTN giai đoạn 2016-2020 đến cán bộ, công chức, viên chức nắm, nhằm nâng cao nhận thức về chống tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Nhiệm vụ tổng quan**

Trên cơ sở Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch PCTN năm 2020 và các kế hoạch: Kế hoạch tự kiểm tra thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về việc thực hiện chế độ, tiêu chuẩn, định mức; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; kế hoạch kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN để tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ trên cơ sở kế hoạch của UBND thị xã, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch đã ban hành.

#### **2. Một số nhiệm vụ cụ thể**

- Phòng Tư pháp tham mưu UBND thị xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN trên địa bàn thị xã, chú trọng tuyên truyền những điểm mới trong Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Phòng Tài Chính - Kế hoạch thường xuyên kiểm tra việc quản lý, sử dụng và công khai tài chính ngân sách, tài sản Nhà nước; việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước; tham mưu UBND thị xã thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính ngân sách, tài sản nhà nước trên địa bàn thị xã theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra công vụ; tham mưu UBND thị xã tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và báo cáo kết quả kiểm tra công vụ có báo cáo nội dung kết quả thực hiện quy tắc ứng xử; quy chế văn hóa công sở trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác; của các đơn vị, địa phương trên địa bàn thị xã.

- Các cơ quan: Kiểm tra - Thanh tra, Công an, Viện Kiểm sát, Toà án nhân dân thị xã trên cơ sở thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, chủ động phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch PCTN của UBND thị xã Duyên Hải.

- Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã tổ chức thực hiện tốt các cuộc họp định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu giúp Chủ tịch UBND thị xã tổng hợp tình hình và báo cáo về trên theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các quy định của pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN; phối hợp các cấp, các ngành tuyên truyền vận động nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, cung cấp thông tin, tố cáo hành vi tham nhũng.



- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tùy theo đặc điểm, tình hình sớm tiến hành xây dựng và triển khai Kế hoạch PCTN đến toàn thể cán bộ, công chức và viên chức theo phân cấp quản lý để nắm thực hiện.

### 3. Chế độ thông tin báo cáo

#### 3.1. Về xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện

Chậm nhất ngày 19/02/2020, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gửi kế hoạch về Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã. Tùy tình hình và yêu cầu thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hình thức triển khai kế hoạch; thời gian triển khai chậm nhất trước ngày 25/02/2020. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời đảm bảo 100% đơn vị trực thuộc xây dựng, thực hiện kế hoạch PCTN và thực hiện chương trình hành động về PCTN.

#### 3.2. Về công tác báo cáo

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, các đơn vị trực thuộc tỉnh, Trung ương đóng trên địa bàn thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường báo cáo định kỳ, sơ, tổng kết công tác PCTN về UBND thị xã (Thông qua Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã và Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã, báo cáo theo mẫu số 03, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCTP, ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ).

- Thời gian gửi báo cáo như sau:

- + Báo cáo tháng gửi trước ngày 07 hàng tháng.
- + Báo cáo công tác quý gửi trước ngày 07 của tháng cuối quý.
- + Báo cáo công tác 6 tháng gửi trước ngày 07 của tháng 6.
- + Báo cáo công tác 9 tháng gửi trước ngày 07 của tháng 9.
- + Báo cáo công tác năm gửi trước ngày 07 của tháng 12.

Trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND thị xã có thể yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn thị xã Duyên Hải, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT.TXU&TT.HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT. UBND thị xã (d/b);
- Các ban, ngành, đoàn thể thị xã (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Khó: NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Vũ Phương



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI

Số: 72/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Duyên Hải, ngày 27 tháng 11 năm 2019

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn thị xã Duyên Hải**

Thực hiện Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đấu tranh phòng, chống các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiểm soát chặt chẽ hoạt động công vụ nhằm loại bỏ điều kiện, cơ hội phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

#### 2. Yêu cầu

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường và người đứng đầu cần xác định cụ thể các nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức, viên chức thể thực hiện phòng, chống "tham nhũng vặt" trong cơ quan, đơn vị phụ trách, quản lý; bảo đảm việc triển khai thực hiện đi vào thực chất nhằm đưa công tác phòng, chống tham nhũng nói chung, công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực nói riêng đạt hiệu quả.

### II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức của người đứng đầu, của cán bộ, công chức, viên chức đối với các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, về "tham nhũng vặt".

2. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng và các hành vi "tham nhũng vặt". Chấn chỉnh công tác

quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ và giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

3. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhất là các quy trình, trình tự giải quyết công việc trên các lĩnh vực nhằm ngăn ngừa những nhiễu, tiêu cực. Thực hiện cải cách hành chính, tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước.

4. Đẩy mạnh công tác phát hiện, xử lý các hành chính "tham nhũng vặt" trên các lĩnh vực. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng; kiểm soát chặt chẽ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, "vòi vĩnh", "chung chi", phục vụ động cơ cá nhân, vụ lợi trong thực thi công vụ.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong việc thực thi công vụ; xây dựng cơ chế giám sát, phát hiện vi phạm.

### **III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

#### **1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống tham nhũng và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Người đứng đầu phải sâu sát với công việc, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng: cấp trên kiểm soát cấp dưới; tập thể kiểm soát cá nhân; kiểm soát chéo trong nội bộ phòng, ban, đơn vị; tạo cơ chế minh bạch, công khai để nhân dân thực hiện quyền giám sát, kiểm soát hành vi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

- Xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp có hành vi

những nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; trong xử lý các hành vi “*tham nhũng vặt*” của cán bộ, công chức, viên chức, phải chú ý xử lý cả về đảng, hành chính, xử lý kỷ luật và biện pháp điều chuyển. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã nếu có biểu hiện bao che, dung túng cán bộ, công chức, viên chức dưới quyền có hành vi sai trái; nhận trách nhiệm và chịu trách nhiệm kỷ luật về đảng, hành chính theo quy quy định nếu cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi những nhiễu, tiêu cực do quy trình giải quyết của cơ quan, đơn vị còn sơ hở, thiếu chặt chẽ.

- Tăng cường công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý, nhất là các quy trình, trình tự giải quyết công việc trên các lĩnh vực nhằm ngăn ngừa những nhiễu, tiêu cực. Nhận diện nguy cơ tham nhũng “*tham nhũng vặt*” theo vị trí việc làm để có biện pháp kiểm tra, giám sát; khắc phục ngay những sơ hở có thể gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp; rà soát thủ tục hành chính theo hướng tinh giản, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, rườm rà, khó thực hiện, rút ngắn thời gian, đưa ra lộ trình giải quyết; sau khi tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính theo quy định, không được yêu cầu doanh nghiệp, người dân bổ sung hồ sơ, tài liệu quá 01 lần.

- Tiến hành rà soát, niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc quyền quản lý đưa ra thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Cử công chức, viên chức có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức tốt đến phụ trách tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; kịp thời điều động công chức, viên chức khi có thông tin, dư luận liên quan đến “*tham nhũng vặt*”.

- Thực hiện đúng quy định về tiếp công dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân theo đúng quy định; công khai thời gian, địa điểm tiếp dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trên Trang thông tin điện tử và trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị; đảm bảo giải quyết dứt điểm, kịp thời các kiến nghị, phản ánh, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, tránh tình trạng giải thích không rõ ràng thay vì giải quyết. Nâng cao chất lượng công tác đối thoại với doanh nghiệp, người dân theo hướng thực chất, cầu thị; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp để giải quyết thực chất, dứt điểm, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý đối với những bất cập trong quy định của pháp luật.

- Công khai số điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử và tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, nhất là về hành vi “*tham nhũng vặt*”; công khai kết quả xử lý, nếu có lỗi thì phải công khai xin lỗi người dân, doanh nghiệp và khắc phục hậu quả, xử lý vi phạm theo đúng quy định; thực hiện định kỳ báo cáo theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

## **2. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến hành rà soát, đánh giá lại quy chế làm việc, quy trình quản lý để sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo rõ ràng, minh bạch, cụ thể. Kiểm soát chặt chẽ đội ngũ cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu

“vòi vãnh”, “chung chí”, phục vụ động cơ cá nhân, vụ lợi trong thực thi công vụ. Kịp thời chấn chỉnh, thay thế, loại bỏ hoặc kiến nghị chấn chỉnh, thay thế, loại bỏ ngay những cán bộ, công chức không đủ phẩm chất, đạo đức, có dư luận về tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan Kiểm tra - Thanh tra.

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng trong hoạt động kiểm tra, thanh tra và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra theo tinh thần Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành thanh tra; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo đúng tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng rà soát, xử lý trùng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

### **3. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thị xã**

- Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường hoạt động kiểm tra công vụ; chú trọng kiểm tra đột xuất việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là tại các bộ phận tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp.

- Kiến nghị, thù trường cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường hoặc cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi “tham nhũng vặt” theo đúng quy định của pháp luật và công khai kết quả xử lý để nhân dân giám sát; yêu cầu, đề nghị thực hiện ngay việc điều chuyển khỏi vị trí những cán bộ, công chức, viên chức có thông tin, dự luận về những nhiễu, tiêu cực và không bố trí vào những vị trí nhạy cảm, tiếp xúc trực tiếp với người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Trường hợp phát hiện hành vi nhiễu, tiêu cực đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật thì phải kiến nghị xử lý hình sự, không được giữ lại xử lý hành chính. Kiến nghị kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm về đảng và hành chính, về thi đua, khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị có biểu hiện bao che, dung túng cán bộ, công chức, viên chức dưới quyền có thành vi phạm hoặc thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhiễu, tiêu cực.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thị ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã và các ngành có liên quan nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức cung cấp dịch vụ công, coi đó là thước đo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ; chú trọng việc giám sát thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và những việc

không được làm của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ”.

#### **4. Văn phòng Thị ủy và Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã**

- Công bố, công khai kịp thời các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã; hướng dẫn, đôn đốc việc công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, phường đa dạng hình thức công khai thủ tục hành chính; phối hợp với các ngành có liên quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn rườm rà, nhất là các thủ tục liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử thị xã.

- Phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã và các ngành có liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ có hành vi nhũng nhiễu đối với tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính.

- Quản lý, theo dõi, kiểm tra toàn diện đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đến phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chủ trì, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các xã, phường thay thế cán bộ, công chức, viên chức khi có thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, công dân về hành vi “tham nhũng vặt” hoặc bổ sung cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để đảm bảo yêu cầu tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt tại chỗ.

#### **5. Phòng Tư pháp thị xã**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xã, phường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã ban hành để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã**

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của cơ quan hành chính Nhà nước. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tăng cường hoạt động giám sát trong thực thi công vụ của cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước nhằm góp phần ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường các biện pháp tuyên truyền sâu rộng về chính sách, pháp luật; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sống, làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, thực hành liêm chính, không tiếp tay với tiêu cực, tham nhũng; tuân thủ các quy tắc, văn hóa ứng xử văn minh; tích cực, chủ động tham gia phát hiện các biểu hiện, các hành vi tham nhũng, lãng phí, thông tin kịp thời, chính xác, trung thực cho các cơ quan chức năng; tôn vinh những điển hình tốt; việc thông tin cần đảm bảo đúng bản chất, sự thật, không suy diễn, chủ quan, đưa thông tin một chiều, sai lệch.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa nội dung công việc, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; thời gian hoàn thành trong tháng 12 năm 2019 gửi về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tổng hợp.

2. Giao Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra chủ trì, phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Kế hoạch này, định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã theo quy định.

Trên đây Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn thị xã Duyên Hải./. *Đã*

##### Nơi nhận:

- TT.TXU, TT.HĐND thị xã;
- CT và các PCT, UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *Cuu*



*Le Vu Phuong*



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYN HẢI**

**KM-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Duyn Hai, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn thị xã Duyn Hải**

Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021";

Ủy ban nhân dân thị xã Duyn Hải ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn thị xã Duyn Hải với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

##### **1. Mục tiêu**

###### *1.1 Mục tiêu chung*

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành, học tập, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính; xây dựng lối sống liêm chính và tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thị xã; Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị trong thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng.

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh nâng cao hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng sâu, rộng, thiết thực rong đời sống xã hội.

- Từng bước kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

- Giảm việc tuyên truyền phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh tới từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thị xã.

###### *1.2 Mục tiêu cụ thể*

- Hàng năm, 100% báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; giáo viên, giáo dục công dân của thị xã được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.



- Hàng năm, 100% cán bộ, công chức, viên chức của thị xã được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng dưới nhiều hình thức phù hợp.

- Đến hết năm 2019 có 90%, đến hết năm 2021 có 100% lãnh đạo doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thị xã được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Đến hết năm 2019 có 75%, đến hết năm 2021 có 90% người lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị xã Duyên Hải được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Đến hết năm 2019 có 60% đến 70%, đến hết năm 2021 có 70% đến 85% người dân trên địa bàn thị xã được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Hình thành trên phạm vi toàn thị xã văn hóa minh bạch, giải trình của cán bộ, công chức, viên chức, nhận thức rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ là vi phạm pháp luật và trái đạo đức, lương tâm, trách nhiệm, cần lên án mạnh mẽ để xây dựng mối quan hệ lành mạnh giữa cán bộ, công chức, viên chức với người dân, củng cố vững chắc đạo đức, hành vi chuẩn mực của cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Xây dựng thái độ, giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thị xã Duyên Hải.

## **2. Yêu cầu**

- Việc tuyên truyền pháp luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí cần được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, bằng nhiều hình thức phù hợp từng đối tượng, từng thời điểm và tình hình cụ thể.

- Gắn việc tuyên truyền pháp luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí với tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền pháp luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong khu vực ngoài nhà nước

## **3. Phạm vi và đối tượng**

Kế hoạch được triển khai ở tất cả các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp của thị xã và xã, phường từ năm 2019 đến hết năm 2021 cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của thị xã, xã, phường và người dân trên địa bàn thị xã. Trong đó, đối tượng tập trung ưu tiên gồm: Cán bộ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; lãnh đạo các doanh nghiệp; người lao động và học sinh trên địa bàn thị xã.

## **II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

## **1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng gồm:**

- Thực trạng, nguyên nhân, điều kiện tham nhũng và giải pháp phòng, chống tham nhũng.

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức liêm chính và phòng, chống tham nhũng.

- Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, của tỉnh xã về phòng, chống tham nhũng.

- Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành (trọng tâm là các quy định mới về: hành vi tham nhũng; phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong phòng, chống tham nhũng; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; xử lý tham nhũng và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về tội phạm về chức vụ, chính sách xử lý đối với người có hành vi tham nhũng được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015...

- Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng trong lịch sử Việt Nam và các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng trong các văn bản chỉ đạo, đánh giá, tổng kết... công tác phòng, chống tham nhũng của Trung ương và tỉnh.

- Tình hình, kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kết quả thanh tra, kiểm tra các vụ việc và điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến tham nhũng; kết quả xử lý các vụ việc về phòng, chống tham nhũng của cả nước và tỉnh...).

- Quyền, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Mô hình, kinh nghiệm, gương tiêu biểu về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phê phán những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng ở cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có).

- Các sự kiện, vấn đề chính trị - pháp lý - kinh tế - văn hóa - xã hội có chủ đề, nội dung về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính.

## **2. Các nhiệm vụ chung**

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp của thị xã và UBND xã, phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện thường xuyên, liên tục các nhiệm vụ sau từ năm 2019 - 2021:

- Tổ chức, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân tại các cơ sở giáo dục, đào tạo của thị xã. Chú trọng đào tạo,

bồi dưỡng, hỗ trợ tuyên truyền viên là người có uy tín trong cộng đồng dân cư; Tập huấn, bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho đội ngũ tuyên truyền nòng cốt này.

- Xây dựng chương trình, chuyên mục phổ biến pháp luật; tin, bài có chủ đề phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính trên Trang thông tin điện tử của thị xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính thông qua các hoạt động văn hóa - nhất là văn hóa truyền thống và quần chúng; tuyên truyền lưu động; tổ chức xét xử lưu động các vụ án tham nhũng (nếu có).

- Tham gia các cuộc thi, giải thưởng có chủ đề phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính.

- Biên soạn, phát hành tài liệu, tờ rơi, tranh ảnh, khẩu hiệu cổ động, ấn phẩm tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, điểm tuyên truyền tập trung về pháp luật phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính trên các địa bàn dân cư và trong cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động chuyên môn, nhất là trong các hoạt động: cải cách và kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, thanh tra, giám sát, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, đơn vị, chỉ tổ hội đoàn thể và nhân dân trên các địa bàn thị xã.

- Tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý về phòng, chống tham nhũng của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân với hình thức phù hợp.

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính tập trung cao điểm trong dịp Hướng ứng Ngày pháp luật Việt Nam (9/11) và kỷ niệm Ngày Quốc tế Phòng, chống tham nhũng - 09 tháng 12 hàng năm.

### **III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã chủ trì:**

- Chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND các xã, phường tham mưu giúp UBND thị xã tổ chức đối thoại với đại diện doanh nghiệp và người dân về trách nhiệm phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính của Nhà nước và xã hội.

Thực hiện thường xuyên các nhiệm vụ có liên quan trong kế hoạch này, từ năm 2019 đến năm 2021.

- Đề xuất, biểu dương các tấm gương người tốt, việc tốt trong phòng, chống tham nhũng của thị xã.

Thời gian thực hiện: Năm 2021.

- Hướng dẫn hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, ban, ngành thị xã; tổ chức các sự kiện tuyên truyền, tranh, ảnh, khẩu hiệu cổ động về phòng, chống tham nhũng trong dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Phòng, chống tham nhũng - 09 tháng 12 hằng năm.

## **2. Phòng Tư pháp chủ trì:**

- Tổ chức tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 sâu rộng từ trong nội bộ đến nhân dân.

Thời gian thực hiện: Năm 2019.

- Tổ chức đưa đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của thị xã tham gia tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch của Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của thị xã có nội dung tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng và hướng dẫn hoạt động Ngày Pháp luật Việt Nam - 09 tháng 11 hằng năm.

- Biên soạn tài liệu, viết tin, bài để phát trên hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở về pháp luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn thị xã; tiếp tục đẩy mạnh đưa tin, ảnh, bài viết về pháp luật phòng chống tham nhũng trên Trang thông tin điện tử thị xã.

Thực hiện thường xuyên các nhiệm vụ có liên quan tại kế hoạch này, từ năm 2019 đến năm 2021.

- Chỉ đạo tham gia cuộc thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng khi tỉnh Trà Vinh có tổ chức.

## **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Tiếp tục thực hiện đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức triển khai lồng ghép nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với quy tắc ứng xử trong ngành giáo dục và đạo đức liêm chính vào các chương trình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở trên phạm vi toàn thị xã.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến năm 2021.

## **4. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ chủ trì**

- Tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí, minh bạch và trách nhiệm giải trình, xử lý xung đột lợi ích trong công tác tổ chức cán bộ.

Các nhiệm vụ trên thực hiện thường xuyên, từ năm 2019 đến năm 2021.

### **5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao**

- Tổ chức các phóng sự, kịch bản, chuyên mục, viết tin, bài, tranh, ảnh cổ động, biếm họa có nội dung, chủ đề phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính; liêm chính trong hoạt động văn hóa - thể thao.

- Tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên trên địa bàn thị xã.

Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan tại kế hoạch này từ năm 2019 đến năm 2021.

### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì:**

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền PBGDPL có chủ đề phòng, chống tham nhũng trên Trang thông tin điện tử thị xã theo hướng cập nhật các văn bản chính sách, pháp luật, các tài liệu tuyên truyền cơ bản; các sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng về phòng, chống tham nhũng.

- Tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính thông qua hoạt động văn hóa, trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; qua các mạng, dịch vụ viễn thông và các phương tiện, thiết bị thông tin - truyền thông.

- Tổ chức xây dựng chuyên mục, tin, bài, tranh, ảnh, khẩu hiệu cổ động có chủ đề phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính trên Trang thông tin điện tử thị xã và các trang mạng xã hội.

Các nhiệm vụ trên thực hiện thường xuyên, từ năm 2019 đến năm 2021.

### **7. Công an thị xã:**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với thực tiễn công tác của các lực lượng trong Công an thị xã để cán bộ, chiến sĩ nêu cao ý thức trách nhiệm, chấp hành và thực thi đúng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng công an thị xã trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **8. Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì:**

- Chỉ đạo điểm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và xây dựng chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển; minh bạch, liêm chính và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính cho người dân.

Thời gian thực hiện thường xuyên, từ năm 2019 đến năm 2021.

#### **12. Đề nghị Hội Luật gia thị xã:**

- Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức nghề nghiệp cho các chi hội, Hội luật gia.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý về phòng, chống tham nhũng cho người dân.

- Tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn các chi hội luật gia trực thuộc tổ chức bồi dưỡng cập nhật chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho luật gia.

Các nhiệm vụ trên thực hiện thường xuyên, từ năm 2019 đến năm 2021.

#### **13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã chủ trì phát động, tổ chức và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc:**

- Tổ chức các phong trào, cuộc vận động, các sinh hoạt chính trị - văn hóa có chủ đề phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính.

- Tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng và xây dựng đạo đức liêm chính do Trung ương, tỉnh phát động; sáng tác biếm họa, tranh, ảnh cổ động về đề tài phòng, chống tham nhũng; đề xuất ý tưởng, sáng kiến về phòng, chống tham nhũng; sáng tác, trình diễn tiểu phẩm nghệ thuật về phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền viên giỏi về phòng, chống tham nhũng.

- Tổ chức các cuộc đối thoại, nói chuyện chuyên đề có nội dung, chủ đề về vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng; trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong giám sát hoạt động phòng, chống tham nhũng.

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, các chi, tổ hội đoàn thể, các tổ chức tự quản của nhân dân.

Các nhiệm vụ trên thực hiện thường xuyên, từ năm 2019 đến năm 2021.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác.

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, UBND các xã, phường căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nội dung và khối lượng công việc được phân công trong Kế hoạch và quy định của Luật Ngân sách nhà nước để xây dựng dự toán, bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện Kế hoạch.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã và chính quyền, đoàn thể địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; chủ động hoàn thành việc ban hành kế hoạch cả giai đoạn 2019 - 2021 trong quý III năm 2019 và kế hoạch hàng năm từ tháng 12 năm trước để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; lồng ghép thực hiện kế hoạch với kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, địa phương.

- Chủ động cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Định kỳ hàng năm đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra để tổng hợp.

2. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã có trách nhiệm chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch; có biện pháp động viên, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân xuất sắc trong thực hiện kế hoạch; trình UBND thị xã quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ khi cần thiết; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Thanh tra tình kết quả thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn thị xã.

3. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã được giao chủ trì các nhiệm vụ của kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã, Phòng Tư pháp và Phòng Tài chính - Kế hoạch để tiếp nhận sự chỉ đạo hướng dẫn, rà soát, điều phối hoạt động phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong toàn thị xã và từng địa bàn; sử dụng hợp lý các nguồn lực đầu tư. Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì các nhiệm vụ của kế hoạch chủ động phối hợp với Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; bảo đảm kinh phí thực hiện kế hoạch của cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã; phối hợp với Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã, Phòng Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Hội Luật gia thị xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai thực hiện kế hoạch trong tổ chức của mình.

6. Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải chỉ đạo lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong hoạt động nghiệp vụ; xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

7. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã là cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch của cơ quan, ban, ngành, địa phương.

Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này và hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã để tổng hợp báo cáo UBND thị xã, Sở Tư pháp và Thanh tra tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT.TXU, TT.HĐND thị xã (b/c);
- CT, PCT.UBND thị xã (đ/b);
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Khóỉ NC;
- Lưu VT.



**Lê Vũ Phương**





UBND THỊ XÃ DUYÊN HẢI  
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,  
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 01 /QĐ-HĐPH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Duyên Hải, ngày 18 tháng 02 năm 2020

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân thị xã Duyên Hải  
Ngày ký: 18-02-2020 16:23:45 +07:00

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp  
phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải năm 2020

### HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THỊ XÃ DUYÊN HẢI

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ- HĐPH ngày 22/01/2020 của Hội đồng phối  
hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch hoạt động của  
Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân thị xã về việc kiện toàn Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã  
Duyên Hải;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp - Phó Chủ tịch Thường trực Hội  
đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Hội  
đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải năm 2020.

**Điều 2.** Các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã  
Duyên Hải, Phòng Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến,  
giáo dục pháp luật thị xã, Thư ký Hội đồng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên  
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp (b/c);
- Như Điều 2 (t/h);
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- Phòng Tư pháp;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ  
Lê Vũ Phương



## KẾ HOẠCH

### Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐPH ngày 18/02/2020  
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải)

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ- HĐPH ngày 22/01/2020 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Trà Vinh năm 2020;

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 07/02/2020 của UBND thị xã về việc triển khai, phổ biến các Luật có hiệu lực năm 2020 trên địa bàn thị xã Duyên Hải; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 04/02/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020;

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thị xã Duyên Hải (sau đây viết tắt là Hội đồng thị xã) ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Hội đồng theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là Luật PBGDPL) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Phát huy đầy đủ vai trò của thành viên Hội đồng thị xã trong tư vấn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch UBND thị xã chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác PBGDPL; bảo đảm công tác PBGDPL năm 2020 được tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn thị xã.

### 2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung, yêu cầu công tác PBGDPL được xác định trong các văn bản chỉ đạo của Đảng, Luật PBGDPL, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản có liên quan và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thị xã quy định tại Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND thị xã về việc kiện toàn Hội đồng thị xã Duyên Hải.

- Gắn kết công tác PBGDPL với công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn thị xã trong năm 2020.

- Phát huy vai trò của Phòng Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng thị xã, đề cao trách nhiệm của thành viên Hội đồng, Thư ký Hội đồng trong tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

### 1. Xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức các phiên họp của Hội đồng thị xã theo quy chế hoạt động

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Hội đồng thị xã năm 2020

- *Chủ trì thực hiện:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Tư pháp).

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã.

- *Hình thức thực hiện:* Gửi dự thảo văn bản lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thị xã.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 4 năm 2020.

1.2. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL và triển khai các hoạt động của Hội đồng thị xã năm 2020

- *Chủ trì thực hiện:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Tư pháp).

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã.

- *Hình thức thực hiện:* Cho ý kiến bằng văn bản.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 4 năm 2020.

1.3. Tổ chức các phiên họp của Hội đồng và Thư ký (theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất) để triển khai hoạt động của Hội đồng; sơ kết, tổng kết hoạt động, thảo luận các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL trên địa bàn thị xã.

- *Chủ trì thực hiện:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Tư pháp); các thành viên Hội đồng thị xã được phân công chuẩn bị ý kiến đề xuất, giải pháp chuyên sâu trên các lĩnh vực, cho các nhóm đối tượng cụ thể.

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 6, tháng 12/2020 hoặc đột xuất theo yêu cầu.

### 2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng

2.1. Giúp UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL

- Xây dựng, triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL năm 2020 bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của các phòng, ban, ngành thị xã có liên quan; các xã, phường.

- Hướng dẫn, tổng kết thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành khi có chỉ đạo của tỉnh; định hướng đề xuất ban hành chủ trương, chính sách, hoàn thiện thể chế của các cấp, các ngành và có giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác PBGDPL trong thời gian tới.

2.2. Xác định chủ đề, định hướng nội dung trọng tâm cần phổ biến gắn với công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật với cải cách hành chính, cải cách tư pháp tập trung vào nội dung sau đây:

- Tiếp tục phổ biến các Luật, pháp lệnh mới ban hành hoặc có hiệu lực năm 2019 và 2020; các văn bản pháp luật, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là lĩnh vực cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tổ chức bộ máy nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí, khiếu nại, tố cáo; nội dung của Hiệp định đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP); các văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý, các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách mới; chú trọng những văn bản luật liên quan mật thiết tới quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

- Giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật gắn với giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức tuân thủ kỷ cương, kỷ luật công vụ; xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng, khen thưởng, tôn vinh gương người tốt, việc tốt, điển hình trong xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật. Đặc biệt năm 2020, tăng cường các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập nước và 120 năm thành lập tỉnh Trà Vinh; phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách lớn trong các văn kiện Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- *Chủ trì thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã phù hợp với phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020.

**2.3. Tham mưu, tư vấn, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.**

- *Chủ trì thực hiện:* Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Tư pháp).

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020.

**2.4. Tư vấn, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020: Định hướng chủ đề, nội dung, hình thức trong văn bản hướng dẫn tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020.**

- *Chủ trì thực hiện:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng (Trưởng phòng Tư pháp).

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng và Thư ký.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2020.

**2.5. Tư vấn, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá, chấm điểm hiệu quả thực hiện công tác PBGDPL theo quy định tại Thông tư số 03/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.**

- *Chủ trì thực hiện:* Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Tư pháp).

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý II/2020.

**2.6.** Tư vấn, hướng dẫn, phát huy vai trò của các thành viên Hội đồng thị xã về triển khai các nhiệm vụ PBGDPL trong nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và giáo dục công dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- *Chủ trì thực hiện:* Thành viên Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo) và thành viên Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)

- *Phối hợp thực hiện:* Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Tư pháp) và các thành viên Hội đồng thị xã

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2020.

**2.7.** Tư vấn, hướng dẫn thực hiện chính sách huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động PBGDPL bao gồm: Hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động thu hút nguồn nhân lực xã hội tham gia PBGDPL; hướng dẫn thu hút các Hội nghề nghiệp, Hội đặc thù,... và các nguồn lực khác trong xã hội tham gia PBGDPL.

- *Chủ trì thực hiện:* Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thị xã (Trưởng phòng Tư pháp).

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã và Thư ký.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020.

**3.** Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp theo Quyết định số 09/QĐ-HĐPH ngày 20/5/2016 của Chủ tịch HĐPH PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về phối hợp thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015 - 2020, trọng tâm là chính sách, quy định mới thể hiện chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp trong Luật Tổ chức các cơ quan tư pháp (Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra hình sự); Luật thi hành án (hình sự, dân sự, hành chính); Luật thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật tố tụng (hình sự, dân sự, hành chính) và các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh tổ chức và hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp (luật sư, công chứng, giám định, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, trợ giúp pháp lý,...); các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,...

- *Chủ trì thực hiện:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng (Trưởng phòng Tư pháp).

- *Phối hợp thực hiện:* Các thành viên Hội đồng thị xã có liên quan; Tòa án nhân dân thị xã, Viện kiểm sát nhân dân thị xã, Công an thị xã; Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp thị xã; Chi cục thi hành án dân sự thị xã.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2020.

4. Kết hợp tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá toàn diện công tác PBGDPL năm 2020 như sau:

#### *4.1. Nội dung kiểm tra:*

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo luật PBGDPL (chỉ đạo, hướng dẫn; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ; xây dựng, nhân rộng các mô hình; hoạt động hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam; xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; PBGDPL cho đối tượng đặc thù; PBGDPL trong nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL...);

- Về hoạt động của Hội đồng thị xã (công tác chỉ đạo, hướng dẫn, cùng cố, kiện toàn Hội đồng, ban hành Quy chế, phân công trách nhiệm thành viên Hội đồng; triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng và việc phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong tư vấn, hướng dẫn, chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL tại phòng, ban, ngành thị xã; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng...).

- Tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL.

- Việc phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác PBGDPL được sử dụng trong dự toán phân bổ năm 2020 của các cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện chính sách huy động nguồn lực xã hội tham gia hoạt động PBGDPL.

- Theo dõi, kiểm tra công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đánh giá kết quả đã đạt được, những mô hình hay, hình thức PBGDPL có hiệu quả; xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động của Hội đồng thị xã.

#### *4.2. Thời hạn, địa điểm kiểm tra:*

- Tỉnh sẽ thành lập Đoàn kiểm tra, kiểm tra một số ngành tỉnh và UBND một số huyện, thị xã, thành phố (trong đó có UBND thị xã Duyên Hải).

- Dự kiến thời gian kiểm tra: Quý III năm 2020.

#### *4.3. Cách thức kiểm tra:*

- *Đối với tự kiểm tra:* Căn cứ vào nội dung kiểm tra, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường chỉ đạo, tổ chức kiểm tra và gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra về cơ quan Thường trực Hội đồng thị xã (Phòng Tư pháp) trước ngày **01/11/2020** để tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

- *Đối với kiểm tra trực tiếp tại UBND xã, phường:* Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL thị xã làm việc với Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND,

HĐPH PBGDPL xã, phường; đại diện một số đơn vị cấp xã do thị xã chọn để nghe báo cáo, đánh giá về các nội dung kiểm tra tại xã, phường và thị xã, mời đại diện Ban Tuyên giáo Đảng ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường tham dự.

Báo cáo công tác PBGDPL ở cấp nào được kiểm tra thì cấp đó chuẩn bị (nội dung như điểm 4.1 khoản 4 Mục II của Kế hoạch này).

#### **4.4. Báo cáo kết quả kiểm tra:**

Sau 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả kiểm tra về cơ quan Thường trực HĐPH PBGDPL thị xã tổng hợp báo cáo Chủ tịch HĐPH PBGDPL và UBND thị xã.

Giao cho Thư ký Hội đồng thị xã tham mưu, tổng hợp, xây dựng báo cáo cho Đoàn kiểm tra được quy định tại Kế hoạch này.

### **III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THÀNH VIÊN HĐPH PBGDPL THỊ XÃ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PBGDPL TRÊN CÁC LĨNH VỰC CHUYÊN SÂU**

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Trưởng phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch Hội đồng xây dựng các kế hoạch của Hội đồng; hướng dẫn kiểm tra, tổng kết và triển khai các hoạt động của Hội đồng năm 2020; chỉ đạo việc triển khai các Đề án về PBGDPL do Sở Tư pháp chủ trì; định hướng nội dung trọng tâm cần PBGDPL; củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực gắn với sử dụng có hiệu quả đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; công tác phổ biến về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp, chú trọng lĩnh vực thi hành án dân sự, hành chính, hỗ trợ tư pháp và các lĩnh vực có liên quan.

2. Thành viên Hội đồng thị xã - Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng chủ đề, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội qua mạng lưới thông tin cơ sở, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, qua các chuyên trang, chuyên mục, bài viết về PBGDPL; triển khai công tác PBGDPL trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Thành viên Hội đồng thị xã - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL trong nhà trường của hệ thống giáo dục quốc dân, trong ngành giáo dục; chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, chương trình, nội dung PBGDPL và triển khai thực hiện tốt công tác PBGDPL trong nhà trường; rà soát, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên giảng dạy môn pháp luật, giáo dục công dân; biên soạn, phát hành các tài liệu tham khảo phục vụ việc dạy và học pháp luật trong nhà trường; triển khai các hoạt động PBGDPL ngoại khóa.

4. Thành viên Hội đồng thị xã - Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cho các nhóm đối tượng đặc thù, trọng tâm là phổ biến về chính sách pháp luật đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, chính sách lao

động, việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bạo lực gia đình, chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo bền vững,...

5. Thành viên Hội đồng thị xã - Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL trong các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; huy động các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia PBGDPL, vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật.

6. Thành viên Hội đồng thị xã là Chánh án Tòa án nhân dân thị xã, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã, Phó trưởng Công an thị xã chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan trực thuộc thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, PBGDPL thông qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, hòa giải trong tố tụng gắn với tuyên truyền, phổ biến về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp nhằm góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

7. Thành viên Hội đồng thị xã là lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự thị xã; Công an thị xã; Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa và Thông tin; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã; Liên đoàn lao động thị xã; Hội liên hiệp Phụ nữ thị xã; Hội nông dân thị xã; Thị đoàn; Hội Luật gia,...; Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác PBGDPL trong lĩnh vực quản lý, chủ trì triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL; chú trọng công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù phù hợp với nhiệm vụ được giao.

8. Thành viên Hội đồng thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tư vấn các giải pháp tháo gỡ khó khăn về kinh phí cho công tác PBGDPL và đảm bảo triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL, nhất là tại các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và thu hút sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện PBGDPL hoặc hỗ trợ kinh phí cho công tác PBGDPL.

Các thành viên Hội đồng tham mưu, giúp Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác PBGDPL trong ngành, lĩnh vực quản lý theo Kế hoạch công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp với các thành viên Hội đồng trong PBGDPL cho công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên của cơ quan, tổ chức mình; định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp kết quả, báo cáo về Thường trực Hội đồng thị xã (Phòng Tư pháp); thực hiện đầy đủ trách nhiệm thành viên của Hội đồng theo Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Chủ tịch UBND thị xã về việc kiện toàn HĐPH PBGDPL thị xã Duyên Hải.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thị xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao quy định tại Phần II của Kế hoạch. Phòng Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng thị xã làm đầu mối tham mưu, giúp Hội đồng trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Trên cơ sở Kế hoạch này, các thành viên Hội đồng thị xã, các phòng, ban, ngành thị xã, UBND các xã, phường ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2020 của cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng; tổng hợp kết quả báo cáo về Cơ quan Thường trực Hội đồng (Phòng Tư



pháp) trước ngày 30/5/2020 (đối với báo cáo sơ kết 06 tháng) và trước ngày 10/11/2020 (đối với báo cáo tổng kết năm).

3. Kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động chung của Hội đồng thị xã, hoạt động của Cơ quan Thường trực Hội đồng thị xã được thực hiện theo quy định hiện hành.

Cơ quan Thường trực Hội đồng thị xã đảm bảo kinh phí hoạt động; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động, chịu trách nhiệm thanh toán, quyết toán kinh phí hoạt động của Hội đồng thị xã theo quy định./.



**CHỦ TỊCH**

**CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ**  
**Lê Vũ Phương**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

Số: **63** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duyên Hải, ngày 20 tháng 01 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020  
dự toán đã được Hội đồng nhân dân thị xã  
khóa I quyết định tại kỳ họp lần thứ 12**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ công văn số 9505/BTC-NSNN ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính về việc công khai ngân sách theo quy định của luật NSNN 2015;

Xét Đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Duyên Hải,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 dự toán đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa I quyết định tại kỳ họp lần thứ 12 (theo các biểu mẫu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Thị Ủy và HĐND - Ủy ban nhân dân thị xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./-

**\* Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài Chính;
- Văn phòng thị ủy;
- VKS nhân dân;
- Tòa án nhân dân;
- UBND các xã, phường;
- Lưu; VT.

**CHỦ TỊCH**  
K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Trần Văn Phương*



Biểu số 81/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2020**  
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>313.915.000</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách thị xã được hưởng theo phân cấp</b>	<b>79.000.000</b>
-	Thu ngân sách thị xã hưởng 100%	31.490.000
-	Thu ngân sách thị xã hưởng từ các khoản thu phân chia	47.510.000
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>234.915.000</b>
-	Thu bổ sung cân đối	218.232.000
-	Thu bổ sung có mục tiêu	16.683.000
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>	
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>312.415.000</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách thị xã</b>	<b>310.650.000</b>
1	Chi đầu tư phát triển	85.855.000
2	Chi thường xuyên	191.079.040
3	Chi an ninh quốc phòng	7.847.960
4	Chi khác ngân sách	6.856.000
5	Tiết kiệm 10% tăng lương	4.068.000
6	Chi hỗ trợ chính sách khác	3.000.000
7	Chi mua sắm sửa chữa	4.000.000
8	Chi công tác lập quy hoạch	1.500.000
9	Kinh phí thí điểm Đề án thực hiện phương án chuyển giao các nhiệm vụ hành chính theo NĐ 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ	500.000
10	Dự phòng thường xuyên	5.944.000
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>1.765.000</b>
1	Chi hỗ trợ hợp tác xã vốn CTMTQG	1.765.000



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**Biểu số 82/CK-NSNN**

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ  
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020**

*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Dự toán</b>
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ</b>	<b>263.907.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>263.907.000</b>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	61.195.800
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	202.711.200
-	Thu bổ sung cân đối	186.028.200
-	Thu bổ sung có mục tiêu	16.683.000
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách thị xã</b>	<b>262.407.000</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp thị xã	262.407.000
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	
-	Chi bổ sung cân đối	
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>50.008.000</b>
1	Thu ngân sách thị xã được hưởng theo phân cấp	17.804.200
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp thị xã	32.203.800
-	Thu bổ sung cân đối	32.203.800
-	Thu bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách xã, phường</b>	<b>50.008.000</b>



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**Biểu số 83/CK-NSNN**

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

*Đơn vị: 1000 đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	
		Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>313.915.000</b>	<b>313.915.000</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>46.160.000</b>	<b>46.160.000</b>
	Thuế giá trị gia tăng	42.280.000	42.280.000
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.500.000	1.500.000
	Thuế tài nguyên	2.100.000	2.100.000
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	280.000	280.000
	Thuế môn bài		
	Thu khác về thuế		
1	Thuế thu nhập cá nhân	7.500.000	7.500.000
2	Lệ phí trước bạ	11.500.000	11.500.000
3	Thu phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300.000	300.000
5	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	5.000.000
6	Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước	160.000	160.000
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.500.000	1.500.000
8	Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	380.000	380.000
9	Thu khác ngân sách	3.500.000	3.500.000
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>234.915.000</b>	<b>234.915.000</b>
	Thu bổ sung cân đối	218.232.000	218.232.000
	Thu bổ sung có mục tiêu	16.683.000	16.683.000
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>		



**ĐƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ, CHI NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ VÀ CHI  
NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000đồng

STT	Nội dung	Ngân sách thị xã	Chia ra	
			Ngân sách cấp thị xã	Ngân sách cấp xã, phường
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>312.415.000</b>	<b>262.407.000</b>	<b>50.008.000</b>
<b>I</b>	<b>-Chi đầu tư phát triển</b>	<b>85.855.000</b>	<b>79.055.000</b>	<b>6.800.000</b>
	- Chi đầu tư XDCB vốn trong nước	15.955.000	15.955.000	
	-Chi ĐT XDCB từ nguồn thu tiền SDD (40%)	-		
	-ĐT CT xã hội hóa từ nguồn thu tiền SDD (20%)	3.000.000	3.000.000	
	- Trích lập hồ sơ địa chính từ nguồn thu tiền SDD (10%)	-		
	-Trích lập phát triển đất từ nguồn thu tiền SDD (30%)	1.500.000	1.500.000	
	-Chi đầu tư từ nguồn SXKT	65.400.000	58.600.000	6.800.000
<b>II</b>	<b>- Chi thường xuyên</b>	<b>191.079.040</b>	<b>154.649.000</b>	<b>36.430.040</b>
	- Chi sự nghiệp Kinh tế	29.596.000	29.156.000	440.000
	- Chi sự nghiệp giáo dục & đào tạo	82.070.000	81.160.000	910.000
	-Chi trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề	2.769.000	2.769.000	
	-Chi sự nghiệp đào tạo	2.200.000	2.200.000	
	-Chi sự nghiệp y tế	332.000	332.000	
	-Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ	1.026.000	1.026.000	
	-Chi SN hoạt động môi trường	1.870.000	1.870.000	
	-Chi quản lý hành chính	59.407.040	24.327.000	35.080.040
	-Chi Trung tâm văn hóa - Thông tin và Thể thao	1.591.000	1.591.000	
	-Chi sự nghiệp thể dục thể thao	350.000	350.000	
	-Chi đảm bảo xã hội	9.868.000	9.868.000	
<b>III</b>	<b>- Chi an ninh quốc phòng</b>	<b>7.847.960</b>	<b>2.652.000</b>	<b>5.195.960</b>
	- Quốc phòng	3.377.321	1.050.000	2.327.321
	-An ninh	4.470.639	1.602.000	2.868.639
	- Chi khác ngân sách	6.856.000	6.856.000	

-Chi tiết kiệm 10% tăng lương	4.068.000	3.667.000	401.000
-Hỗ trợ các chế độ chính sách khác	3.000.000	3.000.000	
-Chi mua sắm sửa chữa	4.000.000	4.000.000	
-Chi hỗ trợ công tác lập quy hoạch	1.500.000	1.500.000	
-Chi hỗ trợ HTX vốn CTMTQG	1.765.000	1.165.000	600000
Kinh phí thi điểm Đề án thực hiện phương án chuyển giao các nhiệm vụ hành chính theo NĐ 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ	500.000	500.000	
-Dự phòng thường xuyên	5.944.000	5.363.000	581.000



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYÊN HẢI

Biểu số 85/CK-NSNN

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	<b>CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>262.407.000</b>
<b>I</b>	<b>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>79.055.000</b>
	- Chi đầu tư XDCB vốn trong nước	15.955.000
	-Chi ĐTXDCB từ nguồn thu tiền SDD (40%)	
	-ĐT CT xã hội hóa từ nguồn thu tiền SDD (20%)	3.000.000
	- Trích lập hồ sơ địa chính từ nguồn thu tiền SDD (10%)	
	-Trích lập phát triển đất từ nguồn thu tiền SDD (30%)	1.500.000
	-Chi đầu tư từ nguồn SXKT	58.600.000
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>154.649.000</b>
	- Chi sự nghiệp Kinh tế	29.156.000
	- Chi sự nghiệp giáo dục & đào tạo	81.160.000
	-Chi trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề	2.769.000
	-Chi sự nghiệp đào tạo	2.200.000
	-Chi sự nghiệp y tế	332.000
	-Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ	1.026.000
	-Chi SN hoạt động môi trường	1.870.000
	-Chi quản lý hành chính	24.327.000
	-Trung tâm văn hóa - Thông tin và Thể thao	1.591.000
	-Chi sự nghiệp thể dục thể thao	350.000
	-Chi đảm bảo xã hội	9.868.000
<b>III</b>	<b>Chi an ninh quốc phòng</b>	<b>2.652.000</b>
	- Quốc phòng	1.050.000
	-An ninh	1.602.000
<b>1</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	<b>6.856.000</b>
<b>2</b>	<b>Tiết kiệm 10% tăng lương</b>	<b>3.667.000</b>



3	Hỗ trợ các chế độ chính sách khác	3.000.000
4	Hỗ trợ hoàn thành các tiêu chí đô thị	
5	Chi mua sắm sửa chữa	4.000.000
6	Chi công tác lập quy hoạch	1.500.000
7	Chi hỗ trợ HTX vốn CTMTQG	1.165.000
8	Duy tu bảo dưỡng công trình vốn CTMTQG	
9	Kinh phí thi điểm Đề án thực hiện phương án chuyên giao các nhiệm vụ hành chính theo NB 61/2018/NB-CP ngày 23/4/2018 của	500.000
10	Vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới	
11	Dự phòng thường xuyên	5.363.000



CHÍNH QUẢN LÝ  
HỘI XÃ HỘI YÊN HẢI

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ CHO TỔNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Biểu số 86/CK-NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	CHI THƯỜNG XUYÊN QUẢNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng cộng</b>										
1	Chi XD/CB tập trung	262.407.000	79.055.000	174.322.000	5.363.000	3.667.000				
2	Chi ĐT XD/CB từ nguồn thu địa phương (40%)	15.935.000	15.935.000							
3	Chi ĐT công trình xã hội hóa từ nguồn thu tiền SDD (20%)	3.000.000	3.000.000							
4	Trích lập quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền SDD (30%)	1.500.000	1.500.000							
5	Phòng kinh tế	5.400.000		5.400.000						
6	Phòng Tài nguyên môi trường	4.096.000		4.096.000						
7	Phòng quản lý đô thị	22.536.000		22.536.000						
8	Trung tâm văn hóa - Thông tin và thể thao	1.591.000		1.591.000						
9	Sở nghiệp dư thể thao	330.000		330.000						
10	Phòng Lao động TB & XH	9.868.000		9.868.000						
11	Trung Tâm bồi dưỡng chính trị	1.200.000		1.200.000						
12	Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã	1.000.000		1.000.000						
13	Phòng Giáo dục và Đào tạo	81.160.000		81.160.000						
14	Trung Tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	2.769.000		2.769.000						
15	Sở nghiệp vụ	332.000		332.000						
16	Tài chính - Kế hoạch	1.475.000		1.475.000						
17	Phòng Tư pháp	764.000		764.000						
18	Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã	17.869.000		17.869.000						
19	Phòng Văn hóa Thông tin	613.000		613.000						
20	Cơ sở pháp chế	455.000		455.000						
21	Phòng nhân sự	521.000		521.000						
22	Chi cục cảnh sát	503.000		503.000						
23	Mặt trận	963.000		963.000						
24	Những dân	495.000		495.000						
25	Thị trấn	669.000		669.000						
26	Công an	1.602.000		1.602.000						
27	Thị trấn	1.030.000		1.030.000						
28	10% tăng lương từ tiết kiệm chi TX	3.667.000				3.667.000				
29	Chi đầu tư từ nguồn SXKT	58.600.000	58.600.000							
30	Chi khác ngân sách	4.000.000		4.000.000						
31	Mua sắm sửa chữa + phần mềm	4.000.000		4.000.000						
32	Phần tử chi để chỉnh sách khác	3.000.000		3.000.000						





**DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ CHO TỔNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Hiệu số 88/CK-NSNN

**TRƯỜNG ĐÓ**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRƯỜNG ĐÓ												
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ ĐÀO NGHỀ	CHI KHÓA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DẪN SỞ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI, THƯƠNG TÂN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG	CHI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, LỢI THUYẾT SẢN	CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ MỸ THUẬT, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO DƯỠNG VÀ BẢO VỆ		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	<b>TỔNG SỐ</b>	157.301.000	86.129.000	1.026.000	332.000	1.591.000	*	206.000	1.270.000	22.756.000	-	-	26.979.000	9.888.000	
1	Phòng kinh tế	5.400.000		1.026.000						4.374.000					
2	Phòng Tài nguyên môi trường	4.096.000							1.270.000	2.826.000					
3	Phòng quản lý đô thị	22.556.000								22.556.000					
4	Trung tâm văn hóa - Thông tin và thể thao	1.591.000			1.591.000										
5	Sở nghiệp thể dục thể thao	350.000						350.000							
6	Phòng Lao động TB & XH	9.868.000												9.868.000	
7	Trung Tâm bồi dưỡng chính trị	1.200.000	1.200.000												
8	Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã	1.000.000	1.000.000												
9	Phòng Giáo dục và Đào tạo	81.160.000	81.160.000												
10	Trung Tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục th	2.769.000	2.769.000												
11	Sở nghiệp y tế	332.000			332.000										
12	Tài chính - Kế hoạch	1.475.000											1.475.000		
13	Phòng Tư pháp	764.000											764.000		
14	Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã	17.869.000											17.869.000		
15	Phòng Văn hóa Thông tin	613.000											613.000		
16	Chi tiết số	455.000											455.000		





Biểu số 89/CK-NSNN

**DỰ TOÁN THU, SỔ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2020**  
*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: 1000 đồng

Stt	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phần cấp		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp thị xã	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã, phường	
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%					Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>50.008.000</b>	<b>50.008.000</b>	<b>4.397.000</b>	<b>13.407.200</b>	<b>32.203.800</b>			<b>50.008.000</b>
1	Phường 1	6.762.626	6.762.626	790.000	3.530.400	2.442.226			6.762.626
2	Phường 2	5.572.193	5.572.193	848.000	1.740.800	2.963.393			5.572.193
3	Xã Long Toàn	8.558.821	8.558.821	540.000	3.339.000	4.679.821			8.558.821
4	Xã Long Hữu	7.941.144	7.941.144	980.000	-	6.961.144			7.941.144
5	Xã Dân Thành	7.624.569	7.624.569	973.000	2.864.400	3.787.169			7.624.569
6	Xã Trường Long Hòa	6.963.534	6.963.534	204.000	1.110.200	5.549.334			6.963.534
7	Xã Hiệp Thạnh	6.585.113	6.585.113	62.000	822.400	5.700.713			6.585.113

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết toán)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư								Giá trị khởi tương thực hiện từ khởi công đến 31/12/...	Lấy từ vốn đã bố trí đến 31/12/...	Số hoạch toán năm 2020					
						Tổng mức đầu tư được duyệt			Chưa thực nguồn vốn			Chưa thực nguồn vốn				Chiều theo nguồn vốn		Tổng số	Chiều theo nguồn vốn		
						Tổng số (tài sản nguồn vốn)	Chiều theo nguồn nước	Ngân sách trung ương	Tổng số	Chiều theo nguồn nước	Ngân sách trung ương	Tổng số	Chiều theo nguồn nước			Ngân sách trung ương	Tổng số		Thu từ vốn (2)	Thu từ (3)	Thu từ (4)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		
A	TỔNG SỐ (A+B+C+D)																				
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG																				
1	<b>HỖ TRỢ CƠ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>																				
(1)	Phân cấp theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh																				
	Dự án chuyển tiếp																				
1	Xây dựng trung tâm hành chính xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải.																				
2	Đường nhựa từ Cầu Bền Giã Nhó đến đường đại Cảnh Dông Đơn																				
	Dự án khởi công mới																				
1	Xây dựng Trung tâm hành chính xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải																				
2	Đường nhựa nối đại ấp Thới Nhàn đến Trạm Y tế xã Long Toàn																				
(2)	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn																				
1	Đường nhựa Trường trung học phổ thông Long Hải																				



2	Đường đèo Ngạc Ông Cội dõ Cầu	1.060	
	Rạch Lầy	240	
3	Đường đèo Lộ Cái ấp Chợ		
	<b>VỐN GIAO CẤP HUYỆN</b>	<b>5.000</b>	
<b>II</b>	<b>THU ĐẾ CHI THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>3.000</b>	
(1)	Chi dẫn tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (60%)	1.900	
1	Cầu Bà Phò	1.100	
2	Cầu Cà Ngát 30-4	1.500	
(2)	Trích lập Quỹ phát triển đất (30%)	500	
(3)	Lập hồ sơ bán đồ địa chính (10%)(*)	87.630	5.500
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN XỐ SỔ KIẾN THIẾT</b>	72.230	3.500
1	TỈNH QUẢN LÝ	15.730	5.500
(1)	Dự án chuyển tiếp sang năm 2020	5.730	5.500
1	Xây dựng các phòng học thuộc Dự án miễn non 05 tuổi trên địa bàn thị xã Duyên Hải (Giai đoạn 3)	7.000	
2	Cải tạo, nâng cấp mở rộng các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Duyên Hải (Giai đoạn 3)		
3	Nâng cấp, mở rộng đường 3/2 (đoạn từ nút giao thông đường 3/2 giao đường Lý Tự Trọng đến ngã tư Bệnh viện thị xã Duyên Hải)	3.000	
(2)	<b>Dự án khởi công mới năm 2020</b>	<b>6.500</b>	
1	Xây dựng các phòng học thuộc Dự án miễn non 05 tuổi trên địa bàn thị xã Duyên Hải	2.000	
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn thị xã Duyên Hải	4.500	
<b>B</b>	<b>HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>	<b>65.400</b>	
(1)	Hỗ trợ thực hiện duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông	3.600	
1	Dự án chuyển tiếp	487	
	Cầu Kênh 16	487	
	Dự án khởi công mới	3.113	









**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYN HẢI**

**Số 136/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Duyn Hải, ngày 14 tháng 7 năm 2021*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán  
ngân sách năm 2020 của thị xã Duyn Hải**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYN HẢI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Duyn Hải về việc phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 63/TTr.PTC-KH ngày 05/7/2021 của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Duyn Hải về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của thị xã Duyn Hải.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của thị xã Duyn Hải (đính kèm các mẫu theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Thị ủy và HĐND-UBND thị xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP Thị ủy và HĐND-UBND thị xã;
- Các phòng, ban ngành thị xã (03 hệ);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã;
- Tòa án nhân dân thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Trưởng Giang*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUỖN HẢI**



Biểu số 96/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2020**

*Kèm theo Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Duong Hai*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>344.248</b>	<b>521.621</b>	<b>151,52</b>
1	Thu ngân sách thị xã được hưởng theo phân cấp	79.000	86.104	108,99
-	Thu ngân sách thị xã hưởng 100%	30.170	34.491	114,32
-	Thu ngân sách thị xã hưởng từ các khoản thu phân chia	48.830	51.613	105,70
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	265.248	298.506	112,54
-	Thu bổ sung cân đối	248.565	248.565	100,00
-	Thu bổ sung có mục tiêu	16.683	49.941	299,35
3	Thu viện trợ			
4	Thu kết dư		79.855	
5	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang		47.464	
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		8.611	
7	Thu huy động, đóng góp		1.081	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>377.147</b>	<b>438.595</b>	<b>116,29</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối ngân sách thị xã</b>	<b>338.556</b>	<b>401.735</b>	<b>118,66</b>
1	Chi đầu tư phát triển	102.824	98.934	96,22
2	Chi thường xuyên	235.732	215.723	91,51
3	Dự phòng ngân sách			
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
5	Chi các chương trình mục tiêu	5.877	3.555	60,50
	<i>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</i>	<i>5.665</i>	<i>3.346</i>	<i>59,06</i>
	<i>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</i>	<i>212</i>	<i>210</i>	<i>98,89</i>
6	Chi chuyển giao			
7	Chi nộp ngân sách cấp trên	19.348	19.348	100,00
8	Chi chuyển nguồn sang năm sau	64.176	64.176	100,00
<b>II</b>	<b>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới</b>	<b>32.715</b>	<b>36.859</b>	<b>112,67</b>
1	Bổ sung cân đối	32.715	32.715	100,00
2	Bổ sung có mục tiêu		4.145	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUYN HẢI**

Biểu số 97/CK-NSNN

**QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch UBND Thị xã Duyn Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã	Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã	Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN</b>	327.565	327.565	537.505	521.621	164,09	159,24
A	<b>TỔNG THU CÁN ĐỐI NSNN</b>	79.000	79.000	92.332	87.184	116,88	110,36
1	Thu nội địa	79.000	79.000	91.251	86.103	115,51	108,99
1	Thu từ kinh tế quốc doanh			12	6		
	- Thuế giá trị gia tăng			6	4		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			6	1		
	- Thu khác						
2	Thu từ Khu vực doanh nghiệp và nước ngoài dựa phương quản lý			458	308		
	- Thuế giá trị gia tăng			149	123		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			308	185		
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	<i>Trong đó: Thu từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước</i>						
	- Thuế tài nguyên						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	46.160	46.160	47.830	47.830	103,62	103,62
	- Thuế giá trị gia tăng	42.280	42.280	40.951	40.951	96,86	96,86



STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã	Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã	Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.500	1.500	1.022	1.022	68,11	68,11
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	280	280	198	198	70,86	70,86
	- Thuế tài nguyên	2.100	2.100	5.659	5.659	269,47	269,47
	- Thuế môn bài						
	- Thuế khác						
5	Lệ phí trước bạ	11.500	11.500	10.893	10.892	94,71	94,71
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300	363	363	121,06	121,06
8	Thuế thu nhập cá nhân	7.500	7.500	9.127	9.127	121,70	121,70
9	Thuế bảo vệ môi trường						
10	Phí, lệ phí	3.000	3.000	5.457	3.846	181,91	128,20
	Bao gồm: - Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu			1.610			
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu				3.846		
	Trong đó: phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản						
11	Thu tiền sử dụng đất	5.000	5.000	10.445	10.445	208,90	208,90
12	Thu khác ngân sách	3.500	3.500	6.305	2.923	190,13	83,52
	Trong đó: - Thu phạt ATGT TW						
13	Thu từ thuế một lần, một nước	500	500	500	414	71,25	71,25
14	Thu từ thuế một lần, nhiều nước	3.400	3.400	3	3	0,20	0,20
15	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
17	Thu từ bán tài sản nhà nước	380	380	557	413		
19	Thu từ cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu của nhà nước			245	245	64,44	64,44
II	Thu về dầu thô						
III	Thu cân đối từ hoạt động XNK						
IV	Thu Viện trợ						
V	Thu khoản huy động, đóng góp			1.081	1.081		
B	VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG						
C	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH						
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	248.565	248.565	317.853	307.118	127,88	123,56
		248.565	248.565	298.506	298.506	120,09	120,09

2

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã	Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã	Tổng thu NSNN	Thu NS thị xã
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
1.	Bổ sung cần đổi	248.565	248.565	248.565	248.565	100,00	100,00
2.	Bổ sung có mục tiêu	-	-	49.942	49.942		
2.1	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước	-	-	49.942	49.942		
2.2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước	-	-	-	-		
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	-	-	19.348	8.611		
D	THU CHUYÊN NGUỒN	-	-	47.464	47.464		
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH	-	-	79.855	79.855		





Biểu số 98/CK-NSNN

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ, CHI NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2020**

(Năm thực) Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm			So sánh (%)			
			Nghân sách cấp thị xã	Nghân sách xã		Nghân sách cấp thị xã	Nghân sách xã	Nghân sách cấp thị xã	Nghân sách xã	Nghân sách cấp thị xã	Nghân sách xã	
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3		
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	377.147	309.461	62.954	438.595	362.791	75.804	116,29	117,23	120,39		
A	CHI CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	371.270	304.721	61.827	370.863	316.629	54.234	99,89	103,91	87,72		
I	Chi đầu tư phát triển	102.824	93.130	9.694	98.934	89.367	9.566	96,22	95,96	98,68		
I	Chi đầu tư cho các dự án	102.824	93.130	9.694	98.934	89.367	9.566	96,22	95,96	98,68		
	Trong đó chia theo lĩnh vực:											
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				12.240	12.240						
-	Chi khoa học và công nghệ											
	Trong đó chia theo nguồn vốn:											
-	CF - Chi từ cơ nghiệp và tiền sử dụng đất											
-	Chi khác từ các nguồn thu xo số kiến thiết											
2	Chi đầu tư phát triển khác											
3	Chi đầu tư phát triển khác (Chi nguồn vốn ODA hình thức GT-GC)											
II	Chi thường xuyên	235.732	178.877	52.133	215.723	171.055	44.668	91,51	95,63	85,68		
	Trong đó:											
I	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	83.997	83.087	910		81.789	364		98,44	39,96		
2	Chi khoa học và công nghệ	326	326		88	88		26,93	26,93			
III	Dự phòng ngân sách											
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương											





STT	Nội dung	Dự toán	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp thị xã	Ngân sách xã		Ngân sách cấp thị xã	Ngân sách xã	Ngân sách cấp thị xã	Ngân sách xã	Ngân sách cấp thị xã
A	B	1-2+3	2	3	4-5+6	5	6	7-4/1	8-5/2	9-6/3
Y	Chi các chương trình mục tiêu	5.877	4.740	1.137	3.555	2.360	1.195	60,50	49,79	105,13
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	5.665	4.665	1.000	3.346	2.285	1.061	59,06	48,98	106,07
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	212	75	137	210	75	135	98,89	100,00	98,28
VI	<b>CƠM CHUYỂN GIAO</b>									
VII	<b>CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	-	-	-	19.348	10.736	8.611			
VIII	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>	-	-	-	64.176	43.802	20.374			
B	<b>CHI BỔ SUNG CHO NS CẤP DƯỚI</b>	32.715	32.715		36.859	36.859		112,67	112,67	





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUỖN HẢI**

Biểu số 99/CK-NSNN

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B		2	3=2/1
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>374.243</b>	<b>438.595</b>	<b>117,20</b>
A	<b>CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>32.715</b>	<b>36.859</b>	<b>112,67</b>
B	<b>CHI NGÂN SÁCH CẤP THỊ XÃ THEO LĨNH VỰC</b>	<b>341.528</b>	<b>337.559</b>	<b>98,84</b>
	<i>Trong đó:</i>			
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>112.824</b>	<b>98.934</b>	<b>96,22</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án		95.832	
2	Chi đầu tư phát triển khác			
3	Chi đầu tư phát triển khác ( Chi nguồn vốn ODA hình thức GT-GC)			
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>228.704</b>	<b>215.723</b>	<b>92,65</b>
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	82.997	82.804	98,58
2	Chi khoa học và công nghệ	326	88	26,93
3	Chi y tế, dân số và gia đình			
4	Chi Văn hóa - Thông tin	2.919	2.899	99,31
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
6	Chi thể dục thể thao	350	350	
7	Chi bảo vệ môi trường	4.722	4.143	87,74
8	Chi các hoạt động kinh tế	6.939	37.371	85,05
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	80.695	73.358	90,91
10	Chi bảo đảm xã hội	8.236	8.832	95,62
11	Chi khác	930	1.930	100,00
	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			
III	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>			
IV	<b>Chi bổ sung quỹ dự phòng tài chính</b>			
V	<b>Dự phòng ngân sách</b>			
IV	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>			
VII	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>19.348</b>	
VIII	<b>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới</b>			
	Bổ sung cân đối			

	Bổ sung có mục tiêu	-		
<b>C</b>	<b>Chỉ các chương trình mục tiêu</b>	<b>877</b>	<b>3.555</b>	
	Chỉ các chương trình mục tiêu quốc gia	665	3.346	
	Chỉ các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	212	210	
<b>D</b>	<b>CHI CHUYÊN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>		<b>64.176</b>	





STT	TÊN ĐƠN VỊ	HỖ TOÁN				QUỸ TỐÁN				SỐ SẴN (TỶ)	
		TỔNG SỐ	CHI ĐẢM TRẢ (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)	CHI THƯỜNG XUYÊN (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)	TỔNG SỐ	CHI ĐẢM TRẢ (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)	CHI THƯỜNG XUYÊN (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)	TỔNG SỐ	CHI ĐẢM TRẢ (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)	CHI THƯỜNG XUYÊN (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)	TỔNG SỐ
			CHI ĐẢM TRẢ (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)	CHI THƯỜNG XUYÊN (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)			CHI ĐẢM TRẢ (ĐƯỜNG KẾ CHỨNG TRÌNH MTOQ)				
23	Quản lý	1.275		1.275		1.275		1.275		100,0	100,0
24	Chi khác	1.930		1.930		1.930		1.930		100,0	100,0
II	Đy phòng ngân sách										
III	Chi (tạo nguồn địa chính tiền lương										
IV	Chi số lượng có mục địa chi ngân sách cấp	36.859		36.859		36.859		36.859		100,0	
V	Chi chuyển số					43.802		43.802			





